

Bản án số: 5/2023/KDTM-ST
Ngày: 18/04/2023
V/v: “Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Ông Đặng Trần Nguyễn
2/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Mộng Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 799/2020/TLST-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 10/2023/QĐST-KDTM ngày 6 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST-KDTM ngày 27/03/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần D.

Trụ sở: tháp B, số 35 phố H, phường L, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Anh T, ông Lê Thế A và ông Phạm Bá S. Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2022.

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH V.

Trụ sở: 58B đường T1, Phường B1 (nay là phường V1), Quận B2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lê Toàn T2, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 2 đường S1, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Toàn T2. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 2 đường S1, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt).

2. Ông Trần Đình T3. Sinh năm 1977.

Địa chỉ: 48/20 đường số X, Khu phố F, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, biên bản hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần D có cho Công ty TNHH V vay vốn, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2018/9904108/HĐTD ngày 01/6/2018, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.01 ngày 26/4/2019; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.02 ngày 01/12/2019, đính kèm các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.8/ HĐTD ngày 01/8/2019; số 04.10/HĐTD ngày 12/8/2019; số 04.11/ HĐTD ngày 24/12/2019 và số 04.12/ HĐTD ngày 25/12/2019. Hạn mức tín dụng được cấp tối đa là 50.000.000.000 đồng.

-Tổng số tiền vay: 16.127.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm hai mươi bảy tỷ đồng);

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở LC

- Lãi suất vay: Theo quy định của ngân hàng tại thời điểm nhận nợ và được thay đổi ngay khi BIDV có thông báo thay đổi lãi suất;

- Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;

- Khoản vay trên được đảm bảo bằng tài sản: Thửa đất số 780-145, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại phường L1, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (tài sản do ông Lê Toàn T2 sở hữu), tổng diện tích là 482m² theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 05/2018/9904108/HĐBĐ ngày 14/6/2018.

Đến thời điểm trả nợ của các Hợp đồng tín dụng (tháng 01/2020), Công ty TNHH V không trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận, nên Ngân hàng đã chuyển khoản nợ trên sang nợ quá hạn và khởi kiện tại Tòa án.

Tính đến ngày 02/8/2022, Công ty TNHH V còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là : 21. 142.563.396 đồng. Bao gồm :

- Nợ gốc: 16.127.000.000 đồng

- Tiền lãi: 5.015.563.396 đồng

- Lãi phạt: 1.607.374.466 đồng

Tổng cộng: 21.142.563.396 đồng

Đối với số nợ nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và làm việc trực tiếp, thông báo nhắc nợ. Tuy nhiên, phía bị đơn đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghiêm trọng các thỏa thuận trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết đối với Công ty TNHH V như sau:

1. Buộc Công ty TNHH V thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến thời điểm 02/8/2022 như nêu trên.

2. Buộc Công ty TNHH V phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với nguyên đơn kể từ ngày tiếp theo cho đến khi thanh toán hết nợ.

3. Trong trường hợp Công ty TNHH V không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ nêu trên, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2018/9904108/HĐBĐ ngày 14/6/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP D với ông Lê Toàn T2 để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH V có ông Lê Toàn T2 đại diện theo pháp luật trình bày:

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có vay vốn với Ngân hàng TMCP D với tổng số tiền là 16.127.000.000 đồng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 04/2018/9904108 ngày 01/6/2018 ; các hợp đồng ngắn hạn cụ thể và hợp đồng thế chấp với tài sản thế chấp là Thửa đất số 780-145, tờ bản đồ số 2 xã X1, phường L1, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh như Ngân hàng Thương mại Cổ phần D đã trình bày.

Tính đến ngày 02/8/2022 Công ty V còn nợ Ngân hàng như sau:

- Nợ gốc: 16.127.000.000 đồng
- Tiền lãi: 5.015.563.396 đồng
- Lãi phạt: 1.607.374.466 đồng

Tổng cộng: 21.142.563.396 đồng. Nay do tình hình kinh tế khó khăn, Công ty V đề nghị Tòa án cho thời hạn 15 ngày để làm hồ sơ xin Ngân hàng giảm lãi. Hết thời hạn trên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Toàn Thiện trình bày:

Ông Thiện thống nhất nội dung và ý kiến của bị đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình Thương trình bày:

Ông Thương có thuê Thửa đất số 780-145, tờ bản đồ số 2 xã Linh Xuân quận Thủ Đức, địa chỉ tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh để làm bãi giữ xe. Nay ông Thương và ông Thiện đã thỏa thuận xong với nhau. Do đó, trong vụ án này ông Thương không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì, ông Thương không có liên quan nên đề nghị Tòa án cho ông Thương được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có ông Phan Anh Tài, ông Lê Thế Anh và ông Phạm Bá Sang đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xét xử: Buộc bị đơn

Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương phải thanh toán cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 18/04/2023 số nợ là 22.515.263.813 đồng (hai mươi hai tỷ, năm trăm mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm mười ba đồng). trong đó:

- Nợ gốc: 16.127.000.000 đồng.
- Nợ lãi tạm tính đến ngày 18/04/2023:
 - + Lãi trong hạn: 4.323.322.540 đồng;
 - + Lãi quá hạn: 2.064.941.273 đồng.

Ngoài ra, yêu cầu bị đơn phải trả tiếp khoản tiền lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ 19/4/2023, cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng .

Trong trường hợp Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ nêu trên, nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/2018/9904108/HĐBĐ ngày 14/6/2018 để thu hồi nợ.

Bị đơn Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Toàn Thiện, ông Trần Đình Thương vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định. Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc loại tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng. Bị đơn tại thời điểm Tòa án thụ lý có trụ sở tại Quận 3 nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Xét bị đơn Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Toàn Thiện đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa, ông Trần Đình Thương có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 04/2018/9904108/HĐTD ngày 01/6/2018 , văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.01 ngày 26/4/2019; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.02 ngày 01/12/2019, đính kèm các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.8/ HĐTD ngày 01/8/2019; số 04.10/HĐTD ngày 12/8/2019; số 04.11/ HĐTD ngày 24/12/2019 và số 04.12/ HĐTD ngày 25/12/2019, được ký giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với bên vay là Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương nội dung cấp tín dụng cụ thể như sau:

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;

Thời hạn cấp tín dụng : Kể từ ngày 01/12/2019 đến hết 01/3/2020 hoặc đến khi BIDV chi nhánh Bình Tây Sài Gòn có văn bản phê duyệt cấp hạn mức tín dụng mới. Hạn cấp tín dụng là 50.000.000.000 đồng.

Thời hạn vay của mỗi món vay và lãi suất phí được xác định theo từng hợp đồng cụ thể.

Lãi suất vay: Theo quy định của BIDV tại thời điểm nhận nợ là 8%/ 1 năm và được thay đổi ngay khi BIDV có thông báo thay đổi lãi suất;

Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;

Căn cứ các hợp đồng nêu trên thì Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương đã thực hiện việc rút vốn và hiện còn nợ với tổng số tiền tính đến ngày 18/4/2023 là 22.515.263.813 đồng (hai mươi hai tỷ, năm trăm mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm mười ba đồng). Bao gồm:

- Nợ gốc: 16.127.000.000 đồng.
- Nợ lãi tạm tính đến ngày 18/04/2023:
 - + Lãi trong hạn: 4.323.322.540 đồng;
 - + Lãi quá hạn: 2.064.941.273 đồng.

Căn cứ điều khoản và điều kiện vay đính kèm hợp đồng tín dụng: “*Bên vay sẽ bị coi là vi phạm hợp đồng khi bên vay vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc lãi, phí phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng... và Ngân hàng chấm dứt việc cấp tín dụng, thực hiện các biện pháp cần thiết để thu hồi nợ...*”

Xét Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Nhất Phương kể từ ngày quá hạn khoản vay đến nay đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ nhiều lần là đã vi phạm Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện và tiến hành thu hồi nợ là đúng với qui định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận, nghĩ nên buộc Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương phải có trách nhiệm trả cho Nguyên đơn toàn bộ tiền vốn gốc và lãi phát sinh là phù hợp với nhận định và điều luật đã viện dẫn trên.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp:

Căn cứ vào Hợp đồng thế chấp bất động sản số 05/2018/9904108/HĐBĐ

ngày 14/6/2018 được ký giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Lê Toàn Thiện. Việc thế chấp được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất Quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), TP.HCM.

Xét thấy về hình thức và nội dung của các Hợp đồng thế chấp phù hợp với qui định tại Điều 298, Điều 317, Điều 318 và Điều 319 Bộ luật dân sự nên đây là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi có tranh chấp.

Căn cứ vào Điều 299 Bộ luật dân sự thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Tòa án xử lý tài sản bằng cách tuyên phát mãi tài sản thế chấp nhằm thu hồi nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn và buộc Công ty TNHH Xây dựng Vật liệu Nhất Phương phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/4/2023 là 22.515.263.813 đồng (hai mươi hai tỷ, năm trăm mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm mười ba đồng).

Ngoài ra Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc, theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng số 04/2018/9904108/HĐTD ngày 01/6/2018, văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.01 ngày 26/4/2019; văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.02 ngày 01/12/2019, đính kèm các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.8/ HĐTD ngày 01/8/2019; số 04.10/HĐTD ngày 12/8/2019; số 04.11/ HĐTD ngày 24/12/2019 và số 04.12/ HĐTD ngày 25/12/2019, kể từ ngày 19/04/2023 cho đến khi Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương trả hết nợ cho Nguyên đơn.

Trường hợp Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương thanh toán đủ nợ cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ bản chính giấy tờ đã thế chấp cho ông Lê Toàn Thiện. Gồm:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V909084, số vào sổ 00156/1a/QSDĐ/2526/UB do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/2003. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 14/6/2018 mang tên Lê Toàn Thiện;

Nếu đến hạn thanh toán mà Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương không trả hoặc trả không đủ số nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Thi hành án dân sự Quận 3 kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trong trường hợp cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp, thì ông Trần Đình Thương phải có trách nhiệm dọn ra khỏi mặt bằng đã thuê để Cơ quan Thi hành án thực hiện việc phát mãi tài sản.

[3] Về án phí KDTM - ST: Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 130.515.263.813đ, làm tròn là 130.515.264 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền án phí đã tạm nộp là 62.220.916 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 ; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Căn cứ Điều Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 463 và khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng .

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

I/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

1/- Buộc Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền là 22.515.263.813 đồng (*hai mươi hai tỷ, năm trăm mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm mười ba đồng*). Trong đó:

Nợ gốc: 16.127.000.000 đồng (Bằng chữ:*Mười sáu tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 18/04/2023 gồm: tiền lãi trong hạn 4.323.322.540 đồng, tiền lãi quá hạn 2.064.941.273 đồng.

2/- Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng số 04/2018/9904108/HĐTD ngày 01/6/2018 ; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.01 ngày 26/4/2019; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng số 04.02 ngày 01/12/2019, đính kèm các hợp đồng tín dụng cụ thể số 04.8/ HĐTD ngày 01/8/2019; số 04.10/HĐTD ngày 12/8/2019; số 04.11/ HĐTD ngày 24/12/2019 và số 04.12/ HĐTD ngày 25/12/2019, kể từ ngày 19/04/2023 cho đến khi Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương trả hết nợ cho Nguyên đơn

3/- Trường hợp Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương thanh toán đủ nợ cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ hồ sơ thế chấp cho ông Lê Toàn Thiện bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V909084, số vào sổ 00156/1a/QSDD/2526/UB do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/2003 cập nhật điều chỉnh số thửa đất và sơ đồ bản đồ ngày 14/9/2012 mang tên ông Lê Toàn Thiện.

4/- Nếu đến hạn thanh toán mà Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương không trả hoặc trả không đủ số nợ thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3 kê biên, phát mãi tài sản thế chấp, để thu hồi

nợ về cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, gồm:

Thửa 780-145, tờ bản đồ số 2 phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V909084, số vào sổ 00156/1a/QSDĐ/2526/UB do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/7/2003 cập nhật mang tên ông Lê Toàn Thiện ngày 14/6/2018.

Ông Trần Đình Thương phải có trách nhiệm dọn ra khỏi mặt bằng đã thuê để Cơ quan Thi hành án thực hiện việc phát mãi tài sản.

5/- Về án phí KDTM:

Công ty TNHH Vật liệu Xây dựng Nhất Phương phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 130.515.264 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền tạm ứng án phí là 62.220.916 đồng theo biên lai thu số 0035888 ngày 18/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 5.

II/- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
 - VKSND Q.3;
 - Chi cục THADS Q.3;
 - Các đương sự;
 - Lưu: HS, VP (Vi Phương).
- } (để biết)
} (để thi hành)

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Ngọc